

Số: 10/2023/QĐST-DS

Việt Yên, ngày 08 tháng 5 N 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Bà Dương Thị Hoa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 235; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130A/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 N 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Đồng nguyên đơn:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh N 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh N 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Đồng bị đơn:**

- Ông Chu Bá K, sinh N 1980

Nơi cư trú: Xóm Dinh, thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh N 1985

Nơi cư trú: Xóm Dinh, thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn ông T, bà L:** Công ty luật TNHH MTV Thành Long chi nhánh tại Bắc Ninh- Đoàn

Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Do ông Vũ Văn X- Giám đốc chi nhánh đại diện ủy quyền cho ông Trần Tuấn L.

Địa chỉ: Số 123 Nguyễn Gia Thiều, khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ: Ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ gốc là: 1.002.143.000 đồng (Một tỷ không trăm L hai triệu một trăm bốn ba nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán:

- Ngày 31 tháng 7 N 2023 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng.

- Ngày 30 tháng 10 N 2023 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

- Ngày 31 tháng 01 N 2024 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

- Ngày 30 tháng 4 N 2024 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

- Ngày 31 tháng 7 N 2024 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

- Ngày 30 tháng 10 N 2024 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng.

- Ngày 31 tháng 01 N 2025 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

- Ngày 30 tháng 4 N 2025 ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L số tiền là 125.267.875 đồng (Một trăm hai N triệu hai trăm sáu bảy nghìn tám trăm bảy N đồng).

Trường hợp ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong bất kỳ một kỳ thanh toán thì ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L có quyền làm đơn đề nghị thi hành án cả khoản tiền gốc

còn lại và tiền lãi chậm trả, lãi suất chậm thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

- Ông Chu Bá K, bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 42.064.000 đồng (Bốn hai triệu không trăm sáu tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L (do ông X nộp) số tiền 21.225.000 đồng (Hai một triệu hai trăm hai lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006624 ngày 14 tháng 11 N 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân